

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22804903] - Thí nghiệm điện tử
công suất (CCQ2206AB)

CBGD: Đặng Văn Tín (280038)

Số SV có mặt: 19...

Số bài thi: 19...

Số tờ giấy thi: 19...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060044	Châu Hoài Anh	25/05/2004	CCQ2206B					
2	2122060059	Hà Đức Cang	06/02/2004	CCQ2206B			7,0	6,0	6,4
3	2122170257	Ngô Tấn Đạt	28/10/2004	CCQ2206B			7		
4	2122050026	Nguyễn Xuân Duy	09/12/2004	CCQ2205A			7,0	5,0	5,8
5	2122060048	Nguyễn Minh Hải	05/05/2004	CCQ2206B			6,0	7,0	6,6
6	2122060079	Trương Thiên Hậu	23/08/2004	CCQ2206B					
7	2122050037	Nguyễn Trung Hiếu	04/04/2004	CCQ2205B			6,0	6,5	6,3
8	2122060066	Nguyễn Hữu Thế Hiếu	11/03/2004	CCQ2206B			7,0	6,0	6,4
9	2122050023	Trần Hữu Hoàng	09/12/2004	CCQ2205A			7,0	5,0	5,8
10	2122050036	Võ Phước Hôn	16/04/2004	CCQ2205B			7,0	6,0	6,4
11	2122060057	Nguyễn Nhất Huy	06/03/2004	CCQ2206B			6,0	5,0	5,4
12	2122060067	Phạm Bá Khâm	04/08/2004	CCQ2206B			7,0	6,0	6,4
13	2122060040	Nguyễn Đăng Khoa	26/06/2004	CCQ2206B			7,0	6,0	6,4
14	2122060080	Nguyễn Đăng Khoa	19/08/2004	CCQ2206B			7,0	7,0	7,0
15	2122060065	Trịnh Bá Kiệt	12/05/2004	CCQ2206B			6,5	7,0	6,8
16	2122060068	Nguyễn Quốc Lâm	02/08/2004	CCQ2206B					
17	2122170227	Thái Lê Duy Lộc	05/08/2004	CCQ2206B			7,0	7,0	7,0
18	2122060038	Huỳnh Tấn Lợi	24/10/2004	CCQ2206B			7,0	7,0	7,0
19	2122060064	Nguyễn Tấn Phước	22/09/2004	CCQ2206B			7,0	6,0	6,4
20	2122060045	Bùi Anh Quang	05/05/2003	CCQ2206B			6,5	0,0	4,6
21	2122060047	Nguyễn Huy Quyền	24/08/2004	CCQ2206B			6,0	6,0	6,0
22	2121060011	Hà Ngọc Sáng	22/03/2003	CCQ2106A			7,0	6,0	6,4
23	2122060076	Nguyễn Thanh Sáng	25/05/2004	CCQ2206B			7,0	6,0	6,4
24	2122050073	Phan Hữu Thi	12/12/2004	CCQ2206B			7,0	7,0	7,0